

Bản án số: 10/2019/HS-ST
Ngày 06-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẮT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đăng Lý

Bà Nguyễn Thị Loan

- Thư ký phiên toà: Bà Tạ Thị Thịnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thắt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thắt tham gia phiên toà:
Ông Phùng Văn Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thắt xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2019/HSST ngày 15 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN VĂN L, sinh ngày 05-7-1996 tại xã C N, huyện Th Th, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn 4, xã C N, huyện Th Th, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Kh; vợ, con: Chưa; Danh chỉ bản số 296 lập ngày 01-11-2018 tại Công an huyện Th Th; tiền án, tiền sự: Không;

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 31-10-2018, đến ngày 25-01-2019 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. VŨ KINH S, sinh ngày 06-5-1995 tại xã D N, huyện TH TH, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn Bến, xã D N, huyện TH TH, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Thiên Chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Phi Kh (Vũ Kh) và con bà Nguyễn Thị H; vợ: Nguyễn Thị Kiều Tr; con: Chưa; Danh chỉ bản số 295 lập ngày 11-11-2018 tại Công an huyện TH TH; tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 31-3-2017, Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Vĩnh Phúc kết án 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Trộm cắp tài sản” (*Bản án số 13/2017/HSST ngày 31-3-2017 của TAND huyện T D*).

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 31-10-2018, đến ngày 25-01-2019 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Ngọc Thanh T, sinh năm 1987; Trú tại: Thôn Bì X, xã B PhH, huyện TH TH, Hà Nội (vắng mặt).

2. Anh Vũ Tân Khoa, sinh năm 1988; Trú tại: Thôn Đoàn Kết, xã Dị Nậu, huyện TH TH, Hà Nội (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 30-10-2018, Nguyễn Văn L nhắn tin rủ Vũ Kinh S đi chơi. S mượn xe mô tô BKS: 29V7-26860 của anh trai là Vũ Đăng Kh đến đón L. Sau đó, L rủ S đi mua ma túy đá để cùng sử dụng, S đồng ý và đưa cho L 250.000 đồng mua ma túy. L liên hệ mua ma túy với người tên là V và điều khiển xe mô tô chở S đi đến khu vực thôn 4, xã Ph X, TH TH, Hà Nội. S ở ngoài đợi còn L đi bộ vào trong ngõ đưa tiền số tiền 750.000 đồng qua khe cửa (*tiền của L là 500.000 đồng, tiền của S là 250.000 đồng*) được người bán bên trong ném ra 02 gói ma túy đá. L bỏ hai gói ma túy mua được vào trong hộp gọt bút chì rồi cất vào trong túi quần rồi quay ra chở S đi về. Khi đến khu vực C Đ, xã B Ph, huyện TH TH thì L, S bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ trong người NGUYỄN VĂN L có 02 gói ni lông kích thước (1,3 x 1,8) cm và (1,6 x 1,8) cm đều chứa tinh thể màu trắng để trong 01 (một) gọt bút chì hình bầu dục màu da cam; 01 điện thoại Nokia màu đen có số Imei 355862016726170, thẻ sim có số thuê bao: 0985470190 của NGUYỄN VĂN L; 01 điện thoại Masstel màu xanh có số Imei 352121089952608, thẻ sim có số thuê bao: 0986722587 của Vũ Kinh S; 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter GP màu xanh, BKS: 29V7-26860.

Tại Kết luận giám định số 8504/KLGD-PC09 ngày 8-11-2018 Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng trong hai gói ni lông trong phong bì ký hiệu mẫu A1 đều là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng từng gói là 0,175gam và 0,307 gam.

Cáo trạng số 14/CT-VKS-TT ngày 12 tháng 02 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện TH TH truy tố Nguyễn Văn L và Vũ Kinh S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn L và Vũ Kinh S khai nhận khoảng 23 giờ 30 phút ngày 30-10-2018 L rủ S đi mua 02 gói ma túy đá Methamphetamine với số tiền 750.000 đồng (*L có 500.000 đồng, S có 250.000 đồng*) của người tên Vụ ở xã Ph X để cùng S dụng chung ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát huyện TH TH tham gia phiên tòa khẳng định có đầy đủ căn cứ truy tố Nguyễn Văn L và Vũ Kinh S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, vai trò phạm tội của từng bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự (riêng Vũ Kinh S đề nghị áp dụng thêm điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự), phạt Nguyễn Văn L, Vũ Kinh S mỗi bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù; đề nghị xử lý vật chứng theo quy định và không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng*: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và người tiến hành tố tụng khác trong vụ án được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng và các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] *Về tội danh*: Xét lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người làm chứng, vật chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 30-10-2018, Nguyễn Văn L rủ Vũ Kinh S đi chơi sau đó cùng đi mua 0,482gam ma túy loại Methamphetamine với số tiền 750.000 đồng (*L có 500.000 đồng, S có 250.000 đồng*) nhằm mục đích để sử dụng chung. Cáo trạng của Viện kiểm sát huyện TH TH truy tố các bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra người có tên là Vụ đã bán ma túy theo lời khai của bị cáo L nhưng chưa xác định được nên đã quyết định tách rút tài liệu liên quan đến người bán ma túy để tiếp tục điều tra làm rõ sau là có căn cứ.

[3] *Về tính chất, mức độ tội phạm, năng lực chịu trách nhiệm hình sự và vai trò phạm tội của từng bị cáo*: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến

những quy định quản lý các chất ma túy trong Luật phòng, chống ma túy. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ tác hại của tệ nạn ma túy cho sức khỏe, nòi giống và phẩm giá con người nhưng vẫn cố ý phạm tội gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly xã hội một thời gian phù hợp để giáo dục, giúp đỡ bị cáo từ bỏ ma túy, đồng thời góp phần răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Xét về vai trò phạm tội của từng bị cáo thì thấy: Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi góp tiền mua ma túy để sử dụng chung. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Văn L là người chủ động rủ Vũ Kinh S đi mua ma túy, trực tiếp liên hệ và thực hiện giao dịch mua ma túy, có số tiền góp mua ma túy nhiều hơn nên xác định có vai trò phạm tội cao hơn bị cáo Vũ Kinh S.

[4] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ*: Bị cáo Vũ Kinh S đã bị kết án chưa được xóa án nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn L không phạm vào các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo L, S đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo S có bác ruột là liệt sỹ được Nhà nước tặng thưởng Huân Chương chiến sỹ giải phóng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Xét điều kiện và hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo và gia đình không có khả năng thi hành hình phạt tiền bổ sung nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Kết quả điều tra xác định anh Vũ Tân Kh là chủ sở hữu chiếc xe máy BKS 29V7 – 26860 cho Sử mượn nhưng anh Kh không biết việc S và L sử dụng đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trả lại xe máy cho anh Kh là có căn cứ.

Vật chứng là ma túy loại Methamphetamine là chất cấm không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Hai chiếc điện thoại thu giữ của các bị cáo sử dụng để liên hệ cùng thực hiện tội phạm nên tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

[7] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L, Vũ Kinh S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L **20** (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 31-10-2018 đến ngày 25-01-2019.

- Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điểm h, Khoản 1 Điều 52; Điều 53; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Kinh S **18** (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 31-10-2018 đến ngày 25-01-2019.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì bên trong chứa 02 gói ma túy loại Methamphetamine thu giữ trong vụ án có niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội và Tịch thu vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Nokia màu đen có số Imei 355862016726170, thẻ sim có số thuê bao: 0985470190; 01 điện thoại Masstel màu xanh có số Imei 352121089952608, thẻ sim số thuê bao: 0986722587 (*tình trạng vật chứng như Biên bản về việc giao nhận tài sản, tang vật số 22/2019/THA ngày 27-02-2019*).

- Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo NGUYỄN VĂN L, Vũ Kinh S mỗi người phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Tòa án Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện TH TH (02 bản để gửi VKS ND Thành phố Hà Nội 01 bản);
- Trại tạm giam số 01, CATP Hà Nội;
- Công an huyện TH TH, TP Hà Nội;
- CC THADS H. TH TH, TP. Hà Nội
- Thi hành án hình sự;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ; VP.Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Trường